

Số: /ĐA-UBND

Thuận Nam, ngày tháng năm 2022

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm của các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án vị trí việc làm

1. Khái quát đặc điểm nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí làm việc và biên chế công chức và Công văn số 554/UBND-VX ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổng rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam đã chỉ đạo các cơ quan hành chính tiến hành rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính cấp huyện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.

1.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Tại Khoản 2, Điều 28, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện: “*Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện*”. Dựa vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị là căn cứ để xác định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

1.2. Cơ cấu tổ chức

Sau khi thực hiện Đề án hợp nhất Văn phòng HĐND và UBND huyện và Văn phòng Huyện ủy thành Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện; Giải thể Phòng Y tế và Phòng Dân tộc, chuyển chức năng, nhiệm vụ về Cấp ủy và Chính quyền huyện quản lý. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam có **10** cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện với tổng biên chế được UBND tỉnh giao năm 2022 gồm **79** biên chế. Trong đó, biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện gồm **68/79** biên chế (*Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền 11 biên chế*). Cơ quan chuyên môn thuộc huyện là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên.

1.3. Thực trạng số người làm việc:

Tổng biên chế giao năm 2022: **79** biên chế; trong đó Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền **11** biên chế, các cơ quan chuyên môn thuộc huyện **68** biên chế. Số lượng biên chế có mặt là **56** biên chế (*trong đó 21 biên chế thuộc nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và 35 biên chế thuộc nhóm chuyên môn nghiệp vụ dùng chung*), chưa có mặt **12** biên chế.

2. Sự cần thiết phải điều chỉnh Đề án vị trí việc làm

Xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính là cần thiết, tuân thủ các quy định của Đảng, của pháp luật về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế công chức; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính; Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức với sử dụng và quản lý biên chế công chức gắn với tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức trong các cơ quan hành chính.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Đề án vị trí việc làm của cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện (*sau khi được phê duyệt*); kịp thời cập nhật những quy định mới của Trung ương về tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm; đồng thời, chủ động khắc phục những bất cập phát sinh liên quan đến vị trí việc làm của cơ quan hành chính; làm cơ sở để nâng cao hiệu quả, chất lượng việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức;

II. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Ninh Thuận;

- Căn cứ Công văn số 2234/UBND-VXNV ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Công văn số 554/UBND-VXNV ngày 14/02/2020 về việc tổng rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm các

cơ quan hành chính theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.

Phần II

THỐNG KÊ, PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC, XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ TỔNG HỢP CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

I. Thống kê, phân nhóm công việc

1. Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

(Theo Phụ lục 1, 6 đính kèm)

2. Nhóm vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

(Theo Phụ lục 1, 6 đính kèm).

II. Xác định vị trí việc làm

1. Bản mô tả công việc từng vị trí việc làm

Công việc cụ thể của từng vị trí việc làm được mô tả theo nhiệm vụ chính, có xác định tỷ trọng thời gian thực hiện bình quân hàng năm và số lượng đầu ra của mỗi nhiệm vụ chính

(Theo Phụ lục 3 đính kèm)

2. Khung năng lực chung đối với tất cả các vị trí việc làm

(Theo Phụ lục 4 đính kèm)

3. Khung năng lực lãnh đạo, quản lý đối với tất cả các vị trí việc làm

(Theo Phụ lục 5 đính kèm)

III. Tổng hợp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

1. Xác định Danh mục vị trí việc làm và số lượng người làm việc

(Theo Phụ lục 2 đính kèm).

2. Cơ cấu ngạch công chức

(Theo Phụ lục 2 đính kèm).

Trên đây là Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức HU;
- Phòng Nội vụ;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ